

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 3656 : 1981

TÀI LIỆU CÔNG NGHỆ - KHUNG TÊN

Documentation technological – Basic inscriptions

HÀ NỘI - 2009

Lời nói đầu

TCVN 3656 : 1981 do Trường Đại Học Kỹ Thuật Quân Sự - Bộ Quốc phòng biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà Nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành.

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Tài liệu công nghệ - Khung tên

Documentation technological – Basic inscriptions

Tiêu chuẩn này quy định hình dáng, kích thước, cách thức trình bày và nội dung của các khung tên trong các tài liệu công nghệ.

1 Nội dung và kích thước của các tài liệu công nghệ có chứa ô “ khung tên” phải theo các mẫu:

Mẫu 1 và 1a dùng cho các loại phiếu tiến trình công nghệ, quy trình công nghệ, quy trình công nghệ điển hình và các bản kê.

Mẫu 2 và 2a, 3 và 2a dùng cho các phiếu hướng dẫn công nghệ.

Mẫu 4 và 1a dùng cho các phiếu sơ đồ gia công, nguyên công, phiếu tổng hợp, bản kê các chi tiết (đơn vị lắp ráp) chế tạo theo quy trình (nguyên công) công nghệ điển hình (gia công nhóm)

2 Phải trình bày khung tên ở phía trên và phía dưới của tài liệu công nghệ như hướng dẫn ở phụ lục.

3 Nội dung từng ô của khung tên phải phù hợp với các yêu cầu trong bảng.

Bảng 1

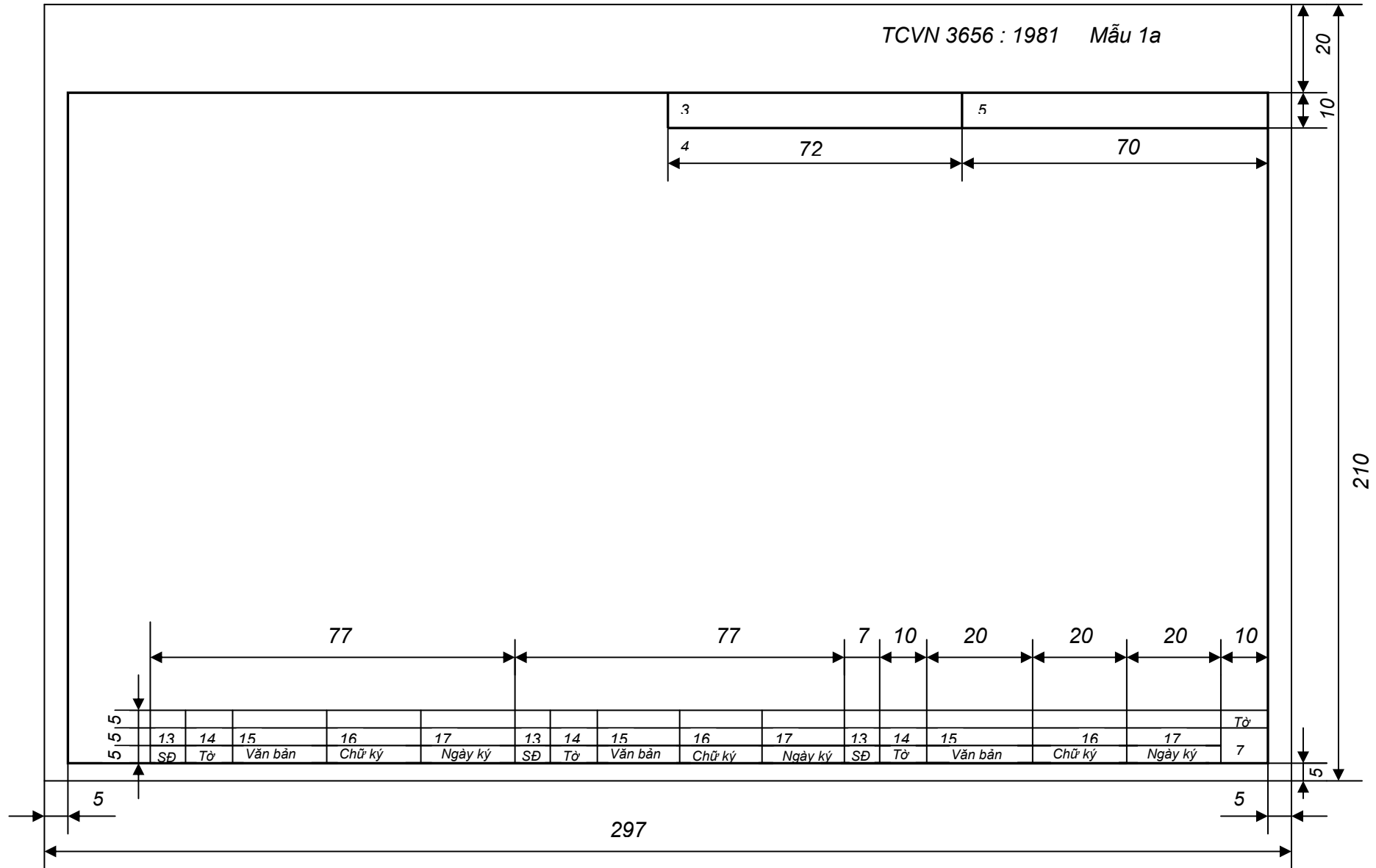
Số hiệu ô	Nội dung của ô
1	Tên cơ quan (xí nghiệp) xây dựng tài liệu công nghệ
2	Tên tài liệu công nghệ
3	Ký hiệu chi tiết (đơn vị lắp ráp) theo tài liệu thiết kế. Đối với quá trình công nghệ điển hình (gia công nhóm), nếu ký hiệu của nhóm (kiểu, loại) chi tiết hoặc phương pháp công nghệ theo bảng phân loại về kết cấu và công nghệ.
4	Tên chi tiết (đơn vị lắp ráp) như trong tài liệu thiết kế hoặc tên nhóm (kiểu, loại...) chi tiết gia công, tên phương pháp công nghệ.
5	Ký hiệu của tài liệu công nghệ
6	Ký hiệu của giai đoạn xây dựng tài liệu công nghệ
7	Số thứ tự của tờ tài liệu

TCVN 3656 : 1981

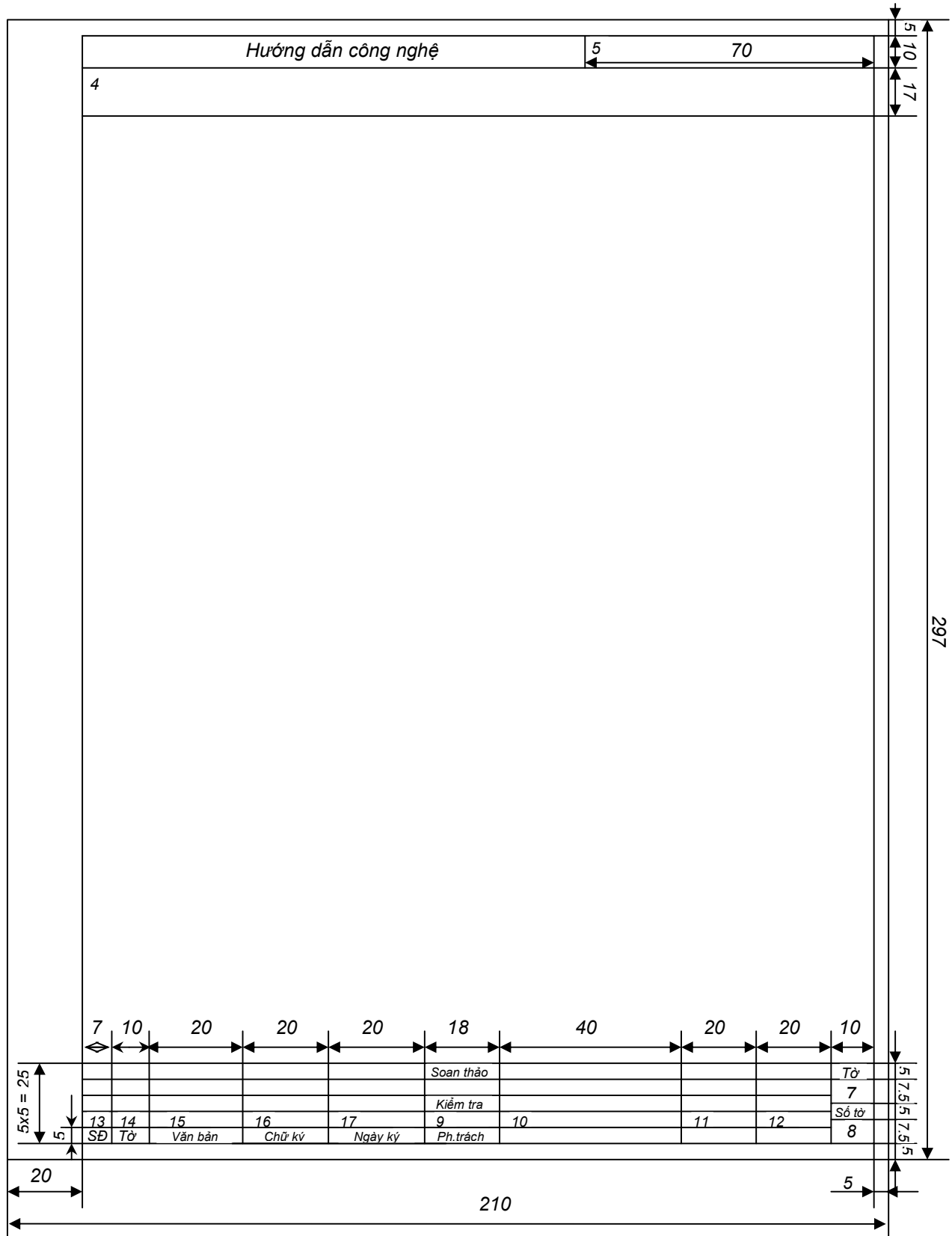
8	Tổng số tờ tài liệu
9	Chức vụ những người ký vào tài liệu
10	Họ và tên những người ký vào tài liệu.
11	Chữ ký của những người có tên ở ô 10. Trong đó bắt buộc phải có chữ ký người soạn thảo (xây dựng) và người kiểm tra. Trường hợp nếu số lượng dòng trong ô 9 không đủ để đề hết những người cần ký thì được phép để ở tờ đầu hay tờ bìa của tập tài liệu đó và phải ghi rõ chức vụ, họ tên.
12	Ngày, tháng ký
13	Số thứ tự sửa đổi
14	Số thứ tự của tờ tài liệu phải sửa đổi
15	Ký hiệu của văn bản về sửa đổi
16	Chữ ký của người sửa tài liệu
17	Ngày, tháng sửa đổi.

Khung tên dùng cho tài liệu công nghệ dạng viết có bảng kê ô (tờ tiếp theo)

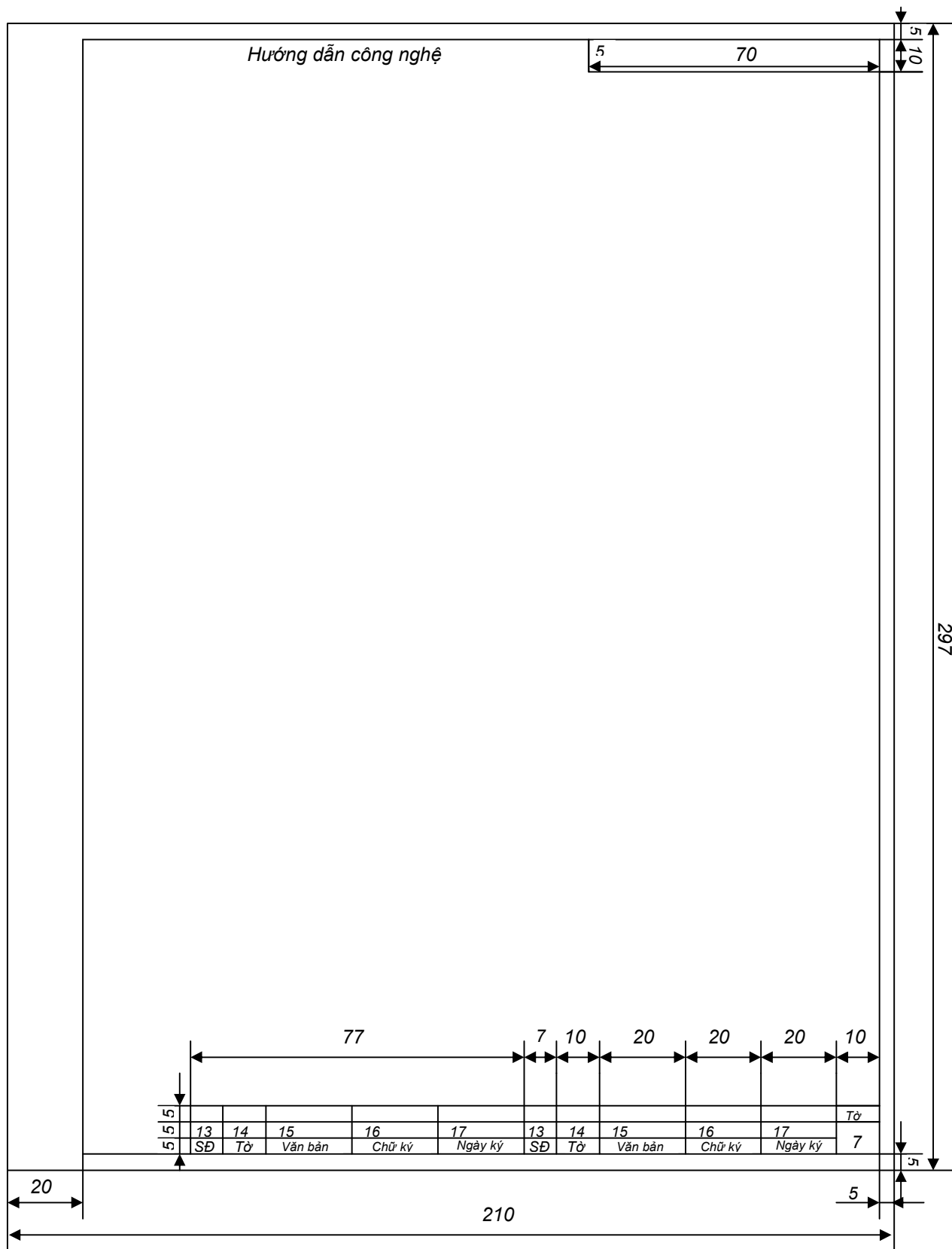
TCVN 3656 : 1981



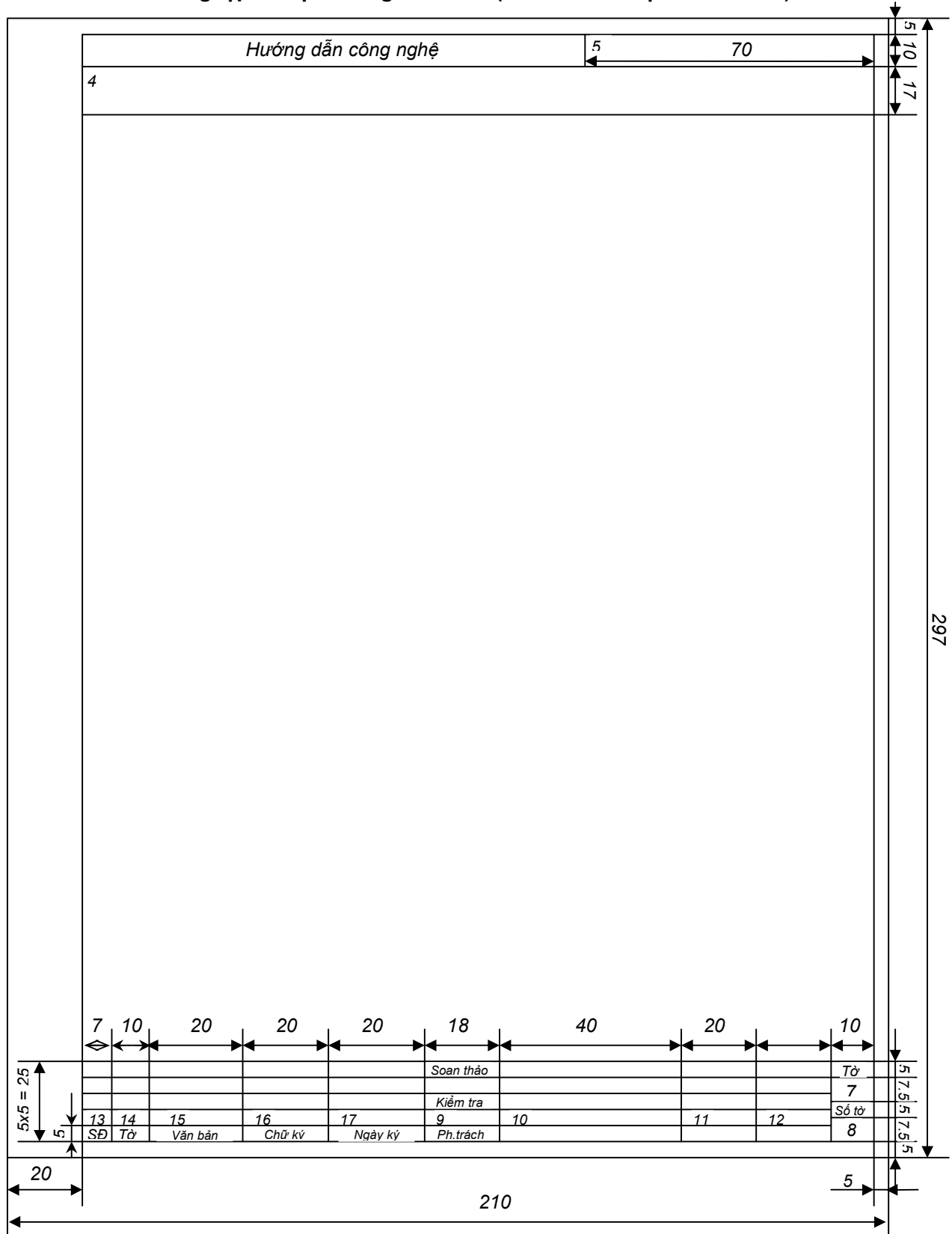
Khung tên dùng cho tài liệu công nghệ dạng viết không có bảng kẻ ô (phiếu hướng dẫn) trong tập tài liệu không có tờ bìa (tờ đầu tiên hoặc tờ nhan đề)



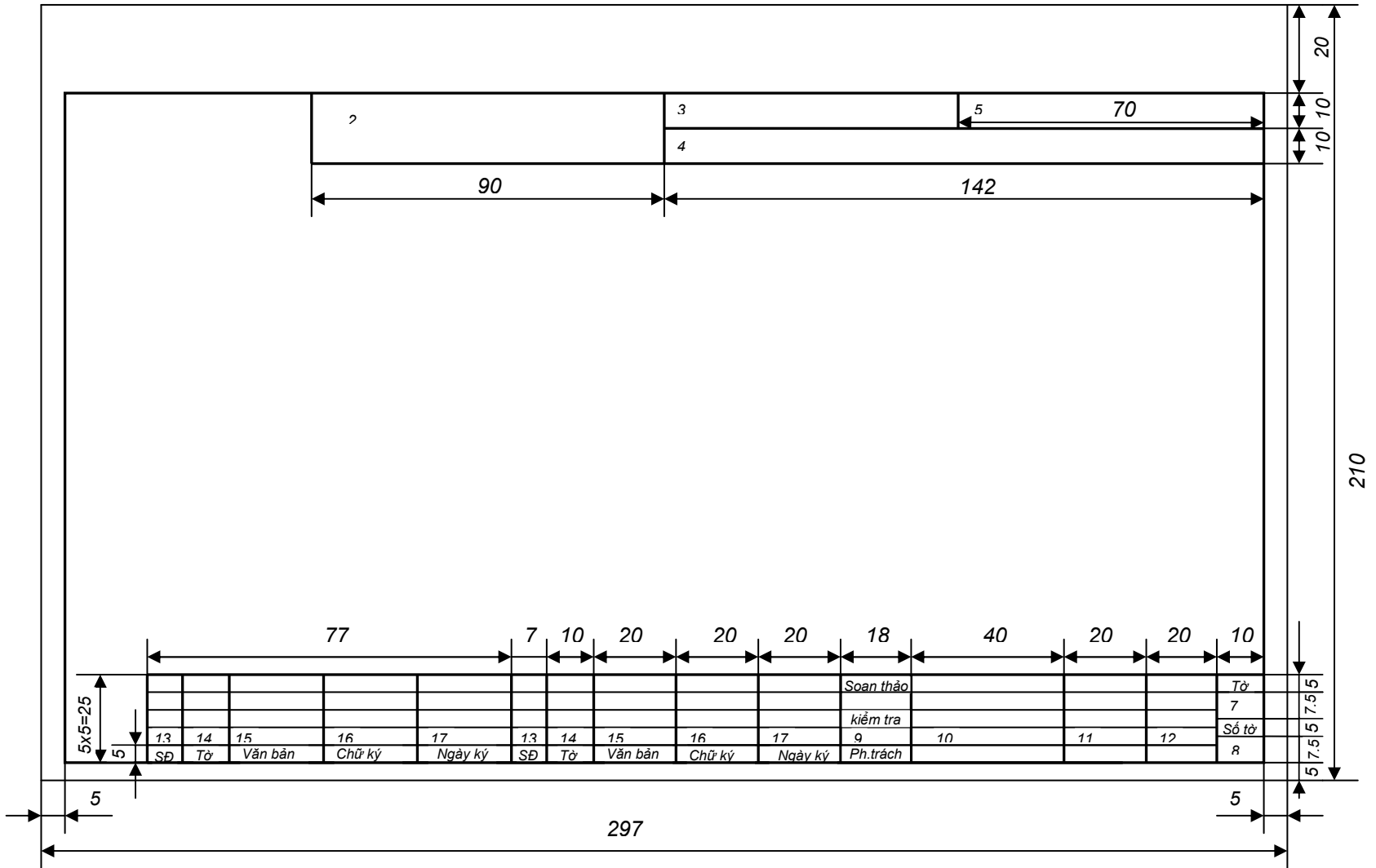
Khung tên dùng cho tài liệu công nghệ dạng viết (phiếu hướng dẫn)
không có bảng kê ô (tờ tiếp theo)



**Khung tên dùng cho tài liệu công nghệ dạng viết không có bảng kê ô (phiếu hướng dẫn)
trong tập tài liệu không có tờ bìa (tờ đầu tiên hoặc tờ nhan đề)**

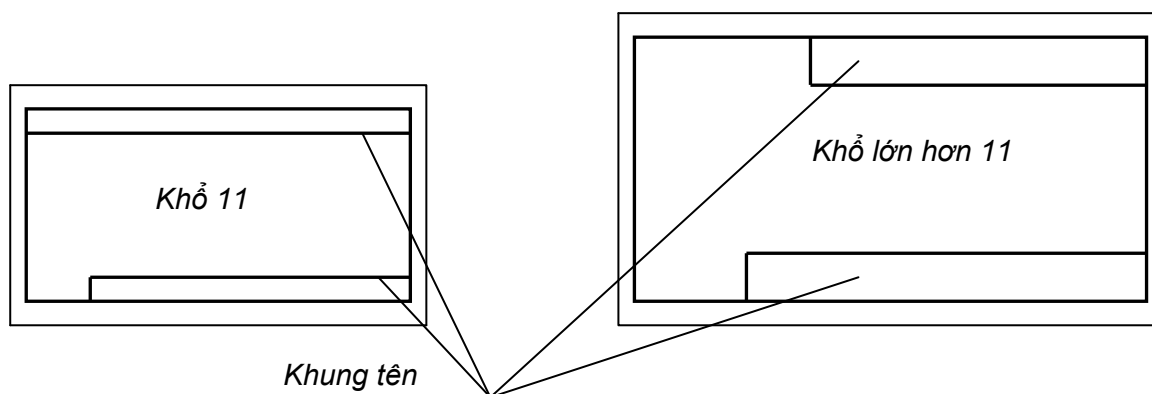


Khung tên dùng cho tài liệu công nghệ dạng viết có bản kẻ ô (tờ đầu tiên hoặc tờ nhan đề)



Phụ lục

Các bố trí khung tên trong các mẫu tài liệu công nghệ dạng viết có bảng kê ô và các mẫu tài liệu công nghệ dạng vẽ:



Cách bố trí khung tên trong các mẫu tài liệu công nghệ dạng viết không có bản kê ô:

